

# KIẾN NGHỊ HOÀN THIÊN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN LỢI CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG BẢO HIỂM CON NGƯỜI

NGUYỄN THỊ THÚY

Khoa Quản trị, Đại học Luật TP Hồ Chí Minh  
Administration Department, Hochiminh city University of Law  
Email: nithuy@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

*Trong kinh doanh bảo hiểm nói chung và bảo hiểm con người nói riêng, việc xác định quyền lợi có thể được bảo hiểm đóng vai trò rất quan trọng. Nếu một người mua bảo hiểm mà không chứng minh được họ có quyền lợi có thể được bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm sẽ vô hiệu. Mục đích của bảo hiểm con người là bảo vệ quyền lợi tài chính của người được bảo hiểm thông qua hoạt động chuyển giao rủi ro từ người mua bảo hiểm sang doanh nghiệp bảo hiểm. Bài viết phân tích quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định này của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019).*

**Từ khóa:** kinh doanh bảo hiểm, bảo hiểm con người, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019)

## Abstract

*In the insurance business in general and personal insurance in particular, the determination of benefits that can be insured plays a very important role. If an insurer fails to prove that he/ she has a benefit that can be insured, the policy will be void. The purpose of human insurance is to protect financial interests of the assured through the risk transfer from the insurance buyer to the insurer. The article analyzes benefits that can be insured in human insurance contracts and proposes recommendations to complete this provision of the 2000 Law on Insurance Business (amended and supplemented in 2010 and 2019).*

**Keywords:** insurance business, personal insurance, 2000 Law on Insurance Business (amended and supplemented in 2010 and 2019)

**Ngày nhận bài:** 20/02/2020

**Ngày duyệt đăng:** 15/3/2020

## 1. Quy định của pháp luật một số quốc gia về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người

Khi mua bảo hiểm, người mua bảo hiểm phải có nghĩa vụ trả phí bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm. Nếu một người không có quyền lợi tài chính hay quan hệ gì đối với đối tượng bảo hiểm mà được phép mua bảo hiểm sẽ dẫn đến hệ quả là người mua bảo hiểm sẽ cố tình gây ra tổn thất hoặc để mặc cho tổn thất xảy ra đối với đối tượng bảo hiểm. Sở dĩ như vậy vì người mua bảo hiểm muốn thu lại khoản phí bảo hiểm mà mình đã đóng, đồng thời, nếu xảy ra tổn thất, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phải trả một khoản tiền bảo hiểm cao hơn gấp nhiều lần số phí bảo hiểm.

Trong trường hợp này, người mua bảo hiểm không những thu lại được khoản phí bảo hiểm đã đóng mà còn được hưởng lợi từ sự tổn thất của đối tượng bảo hiểm.

Việc mua bảo hiểm trong bảo hiểm con người là sự thể hiện, bản thân người mua bảo hiểm có những quyền lợi tài chính gắn liền với đối tượng bảo hiểm. Quyền lợi tài chính ở đây chính là lợi ích tài chính có được hoặc có thể phát sinh thông qua mối quan hệ giữa người mua bảo hiểm và người được bảo hiểm. Chính vì muốn bảo vệ quyền lợi tài chính này mà người mua bảo hiểm đã yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm phải gánh chịu tổn thất thay cho mình hoặc phải trả một số tiền ấn định cho người thụ hưởng khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với người được bảo hiểm. Nói cách khác, khi mua bảo hiểm con người, người mua bảo hiểm phải chứng minh được mối quan hệ của mình đối với người được bảo hiểm. Nếu một người không có quan hệ gì đối với đối tượng bảo hiểm mà lại mua bảo hiểm để được hưởng lợi tài chính từ tổn thất của đối tượng bảo hiểm thì đây là sự hưởng lợi không hợp pháp. Chính vì vậy, ngay từ những năm 1975, luật pháp của Anh đã có quy định người mua bảo hiểm phải có quyền lợi đối với đối tượng được bảo hiểm.<sup>1</sup>

Trong bảo hiểm con người, mục đích của người mua bảo hiểm là muốn bảo đảm quyền lợi tài chính cho chính mình hoặc cho những người thân khi có những sự kiện tác động đến chính bản thân người được bảo hiểm. Như vậy, đối tượng mà người mua bảo hiểm sử dụng để đạt được mục đích bảo hiểm của mình chính là người được bảo hiểm. Người được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người chính là người có tính mạng, tuổi thọ, sức khỏe, tai nạn con người được chỉ định trong hợp đồng.<sup>2</sup> Để tránh tình trạng trục lợi trong bảo hiểm, pháp luật quy định, chỉ những người có mối quan hệ nhất định với người được bảo hiểm mới được phép mua bảo hiểm.<sup>3</sup>

Quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người là những lợi ích có từ người được bảo hiểm. Lợi ích này có thể là lợi vật chất và cũng có thể là lợi ích về tinh thần. Trong các hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự và tài sản, quyền lợi được bảo hiểm chỉ là những lợi ích vật chất, còn trong hợp đồng bảo hiểm con người thì ngoài lợi ích vật chất, pháp luật còn thừa nhận lợi ích tinh thần. Sở dĩ có sự khác biệt này bởi vì tính mạng, sức khỏe của con người là vô giá. Lợi ích về tinh thần thể hiện ở góc độ sự sống hoặc cái chết của một người có sự ảnh hưởng nhất định đến các chủ thể khác. Chẳng hạn, sự sống của bố mẹ không chỉ vì bản thân

<sup>1</sup> William Spaulding, "Insurable Interest", <http://thismatter.com/money/insurance/insurable-interest.htm>, truy cập ngày 30/12/2019.

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019)

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019).

mình mà còn vì lợi ích của con cái. Khi bố mẹ sinh ra con thì phải có nghĩa vụ đối với người con đó. Nghĩa vụ này là nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Nếu ba mẹ chết đi, quyền lợi của con sẽ bị ảnh hưởng do không còn ai chu cấp về tài chính.

Tùy thuộc vào quan điểm khác nhau của các nước về tính chất của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ nói riêng và bảo hiểm con người nói chung mà quyền lợi có thể được bảo hiểm được coi là phải xác lập tại thời điểm nào. Một số nước có quan điểm, hợp đồng bảo hiểm con người có giá trị pháp lý nếu người mua bảo hiểm chứng minh họ có quyền lợi có thể được bảo hiểm vào thời điểm xác lập hợp đồng bảo hiểm mà không cần phải có vào thời điểm sau đó hoặc vào thời điểm sự kiện bảo hiểm xảy ra. Thông thường, người mua bảo hiểm con người dựa vào những mối quan hệ trong gia đình được xác định trên cơ sở huyết thống hoặc cơ sở pháp luật. Chính những mối quan hệ này tạo nên quyền lợi có thể được bảo hiểm bởi vì những mối quan hệ này thường là quan hệ bền chặt theo thời gian. Do đó, nếu người mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm vào thời điểm xác lập hợp đồng thì cũng sẽ có vào thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.<sup>4</sup>

Tuy nhiên, một số nước lại theo quan điểm, quyền lợi có thể được bảo hiểm phải gắn kết với người mua bảo hiểm từ khi giao kết hợp đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Nếu trong thời gian thực hiện hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm nữa thì hợp đồng bảo hiểm chấm dứt. Pháp luật Việt Nam theo quan điểm này.<sup>5</sup>

Để tránh tình trạng trục lợi trong bảo hiểm con người và nhằm bảo vệ người được bảo hiểm trước nguy cơ có thể bị xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, pháp luật các nước đều quy định mối quan hệ giữa người mua bảo hiểm và người được bảo hiểm. Mối quan hệ này, theo quan điểm của nhà làm luật, thể hiện quyền lợi được bảo hiểm trong bảo hiểm con người.

Theo Đạo luật Bảo hiểm của Anh năm 1774, người mua bảo hiểm được phép mua bảo hiểm khi có các quan hệ sau đây với người được bảo hiểm:

*i. Chính bản thân người mua bảo hiểm; quan hệ giữa vợ và chồng.* Theo đó, những người này có quyền lợi được bảo hiểm không hạn chế. Cụ thể, người mua bảo hiểm có thể mua bảo hiểm cho chính bản thân mình bằng việc lựa chọn bất kỳ loại hình bảo hiểm nhân thọ nào. Vợ được quyền mua bảo hiểm cho chồng và ngược lại mà không cần phải chứng minh có thêm các điều kiện khác kèm theo.

<sup>4</sup> WebCE.com, *Insurance Law 1*, WebCE.com, LLC, 2000, p. 16.

<sup>5</sup> Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) quy định "Ngoài các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự, hợp đồng bảo hiểm còn chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm".

ii. *Phát sinh từ thiệt hại tài chính tiềm ẩn, thiệt hại này phải được pháp luật thừa nhận và phải thể hiện được vào thời điểm phát hành hợp đồng.* Theo đó, đối với quan hệ này, mặc dù các bên có quan hệ tình cảm tự nhiên nhưng có phát sinh quyền lợi giữa người mua bảo hiểm và người được bảo hiểm bằng lợi ích vật chất được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, khác với mối quan hệ thứ nhất, trong quan hệ thứ hai này thì số tiền bảo hiểm bị giới hạn bởi nghĩa vụ tài chính của người được bảo hiểm với người mua bảo hiểm. Cụ thể, chủ nợ có quyền lợi đối với tính mạng của con nợ giới hạn trong số tiền vay hoặc người sử dụng lao động có quyền lợi đối với tính mạng của người lao động trong giá trị của khoản tiền phải trợ cấp khi nghỉ việc.

iii. *Phát sinh do quy định của pháp luật.* Đây là những quan hệ mà pháp luật thừa nhận, các chủ thể trong quan hệ này có quyền lợi được bảo hiểm với nhau. Chẳng hạn, Mục 235 Đạo luật về kết hợp dân sự năm 2004 của Anh (*Civil Partnership Act 2004*) cho phép giữa họ có quyền lợi được bảo hiểm và quyền lợi này không bị hạn chế.

iv. *Quyền lợi được tòa án thừa nhận ngoài các quyền lợi trên.*<sup>6</sup> Ở Mỹ, quy định về quyền lợi được bảo hiểm ở các bang có sự khác nhau nhất định. Tuy nhiên, nhìn chung, luật các bang của Mỹ đều thừa nhận hai mối quan hệ có thể hình thành nên quyền lợi có thể được bảo hiểm đó là quan hệ dựa trên yếu tố về tình thân và quan hệ lợi ích tài chính. Cụ thể, luật các bang của Mỹ quy định quyền lợi được bảo hiểm thể hiện qua hai nhóm sau:

a. *Bản thân người mua bảo hiểm và những người khác gồm vợ chồng, con cái là người phụ thuộc.* Những chủ thể này có quyền lợi có thể được bảo hiểm đương nhiên. Có nghĩa rằng, khi vợ mua bảo hiểm cho chồng và ngược lại, bố mẹ mua bảo hiểm cho con cái thì không cần phải chứng minh bất kỳ điều kiện nào kèm theo. Những chủ thể này có thể lựa chọn một số tiền bảo hiểm bất kỳ để mua bảo hiểm cho nhau.

b. *Người mua bảo hiểm có quan hệ tài chính với người được bảo hiểm.* Chẳng hạn, mối quan hệ giữa chủ nợ và con nợ, mối quan hệ giữa người chủ và người lao động, mối quan hệ kinh doanh giữa các đối tác kinh doanh, các tổ chức từ thiện và một số người khác nếu giữa họ có sự lệ thuộc về mặt tài chính.<sup>7</sup>

Theo pháp luật bảo hiểm Singapore, để tiến hành mua bảo hiểm, người mua bảo hiểm cũng phải chứng minh quyền lợi được bảo hiểm. Cụ thể, Tiểu mục 24.1.18 Luật bảo hiểm Singapore năm 2012 quy định người mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm. Đối với loại hình bảo hiểm nhân thọ và sức khỏe, nếu bản thân người mua bảo hiểm mua bảo hiểm cho chính mình hay vợ chồng mua bảo

<sup>6</sup> The Law Commission, *Insurable Interest Issues Paper 4*, Scottish Law Commission, 2008, p. 16.

<sup>7</sup> Mary Ann Mancini and Howard M. Zantky, "Insurable Interest: After Chawli, le Defugee", *ACTEC Journal*, (32), 2006, p. 203.

hiểm cho nhau thì không cần phải chứng minh bất kỳ lợi ích nào ngoài mối quan hệ giữa họ. Trường hợp người mua bảo hiểm mua bảo hiểm cho các chủ thể khác thì phải chứng minh sự tồn tại quyền lợi có thể được bảo hiểm giữa người mua bảo hiểm đối với tính mạng của người được bảo hiểm, nếu không hợp đồng bảo hiểm sẽ bị vô hiệu.<sup>8</sup>

## 2. Quy định của pháp luật Việt Nam về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người

Pháp luật Việt Nam chỉ liệt kê quyền lợi có thể được bảo hiểm trong các loại hình bảo hiểm khác nhau. Cụ thể, khoản 9 Điều 13 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) quy định: “Quyền lợi có thể được bảo hiểm là quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản; quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với đối tượng được bảo hiểm”. Như vậy, theo điều luật này thì các quyền sở hữu, chiếm hữu, sử dụng, quyền tài sản là các quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với loại hình bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm dân sự, còn quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng là quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người. Quy định của điều luật này chỉ dừng lại ở việc liệt kê khái quát mà không quy định cụ thể những quyền nào thuộc về quyền lợi được bảo hiểm của loại hình bảo hiểm nào. Hơn nữa, nếu theo quy định của điều luật, có thể hiểu, quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người chỉ bao gồm “quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng” mà không thấy đề cập các quyền lợi tài chính khác. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) thì: “Bên mua bảo hiểm chỉ có thể mua bảo hiểm cho những người sau đây:

- a) Bản thân bên mua bảo hiểm;
- b) Vợ, chồng, con, cha mẹ của bên mua bảo hiểm;
- c) Anh chị em ruột; người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng;
- d) Người khác, nếu bên mua bảo hiểm có quyền lợi được bảo hiểm”

Theo điều luật này, quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người không chỉ là quyền lợi về tinh thần (thể hiện thông qua quan hệ vợ chồng, quan hệ huyết thống) mà còn là các lợi ích tài chính khác. Cụ thể, quy định “người khác, nếu bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm” có thể được hiểu là là những người có phát sinh quyền lợi về tài chính ngoài mối quan hệ vợ chồng hay quan hệ huyết thống. Ngoài quy định trên, pháp luật không giải thích gì thêm và cũng không có quy định cụ thể. Thậm chí ngay cả trong các quy tắc, điều khoản bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm cũng chỉ đưa ra quy định về quyền lợi được bảo hiểm bao gồm các yếu tố được bảo hiểm như tính mạng, tuổi thọ, sức khỏe mà hầu như không hề có quy định cụ thể hơn về mối quan hệ giữa người

<sup>8</sup> Mục 24.1.5, Luật Bảo hiểm Singapore năm 2012.

mua bảo hiểm và người được bảo hiểm.<sup>9</sup> Như vậy, việc giải mã cơ sở lý luận của quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người chủ yếu dựa vào suy đoán từ đối tượng của hợp đồng bảo hiểm con người và mục đích của việc mua bảo hiểm trong bảo hiểm con người.

Theo tác giả, quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm nói chung và bảo hiểm con người nói riêng phải thỏa mãn các điều kiện sau:

*Thứ nhất*, phải tồn tại tại thời điểm xác lập hợp đồng bảo hiểm. Những quyền lợi đã chấm dứt không thể coi là quyền lợi được bảo hiểm vì khi đó bên mua bảo hiểm không có thiệt hại gì. Những quyền lợi chưa phát sinh cũng không thể là quyền lợi có thể được bảo hiểm vì nó chưa chắc chắn xảy ra, do đó không có cơ sở để bảo hiểm.

*Thứ hai*, quyền lợi có thể được bảo hiểm phải là quyền lợi hợp pháp.<sup>10</sup> Quyền lợi hợp pháp được hiểu là những quyền lợi được pháp luật thừa nhận. Những quyền lợi không hợp pháp không thể được bảo hiểm do vi phạm pháp luật và nguy cơ gây thiệt hại cho xã hội.

Con người ngay từ khi sinh ra đã được quyền quyết định đối với bản thân mình. Các yếu tố thuộc về con người bao gồm: tính mạng, tuổi thọ, sức khỏe là những yếu tố mà bản thân mỗi người được tự mình quyết định, không ai được quyền can thiệp. Khi con người có các yếu tố tự nhiên thuộc về bản thân mình, họ có những quyền nhất định đối với các yếu tố đó. Một trong những quyền quyết định những gì thuộc về bản thân, đó là con người được phép sử dụng các biện pháp để bảo vệ. Một trong những biện pháp mà con người có thể sử dụng để bảo vệ các yếu tố thuộc về bản thân mình là mua bảo hiểm. Việc mua bảo hiểm nhằm tới mục đích, nếu có những sự kiện tác động đến các yếu tố thuộc về bản thân thì người đó sẽ được nhà bảo hiểm trả một khoản tiền. Khoản tiền bảo hiểm này có thể được tính toán thông qua những chi phí mà người đó bỏ ra để chữa trị, chăm sóc sức khỏe hoặc cũng có thể là một khoản tiền mà mặc nhiên nhà bảo hiểm phải trả khi đến thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng. Mục đích của người mua bảo hiểm khi yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm trả một khoản tiền bảo hiểm là để bù đắp chi phí khám, chữa bệnh (đối với bảo hiểm tai nạn và sức khỏe), hoặc có một khoản tiền để dành (đối với bảo hiểm sinh kỳ, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm hỗn hợp) hoặc để lại một nguồn tài chính cho những người thân yêu (đối với bảo hiểm tử kỳ). Tuy nhiên, quy định của pháp luật Việt Nam về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo

<sup>9</sup> Các quy tắc, điều khoản bảo hiểm con người và bảo hiểm nhân thọ của các công ty bảo hiểm như: Bảo Việt, Bảo Minh, Bảo Long, Cathay, Mic, Prudential... đều công bố nhắc lại mối quan hệ giữa người mua bảo hiểm với người được bảo hiểm như trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) mà không hề có giả thích cụ thể.

<sup>10</sup> Trương Mộc Lâm - Lưu Nguyễn Khánh, *Một số điều cần biết về pháp lý trong kinh doanh bảo hiểm*, Nxb. Thống kê, 2001, tr. 94.

hiểm còn người còn những yếu tố cần suy xét về mặt lý luận. Cụ thể, theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) thì có sự tách biệt giữa quan hệ vợ chồng, quan hệ huyết thống với quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Trong khi đó, theo khoản 1 Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con, giữa anh chị em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu, giữa cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột, giữa vợ và chồng theo quy định của Luật này”*. Như vậy, liệu có thể hiểu rằng quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) và nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là khác nhau? Theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019), nếu quan hệ giữa người mua bảo hiểm và người được bảo hiểm là bố, mẹ, vợ, chồng, con thì không cần phải chứng minh thêm bất kỳ một quyền lợi gì vì đây đương nhiên là lợi ích về tinh thần thuộc về quyền lợi được bảo hiểm. Đối với các quan hệ khác ngoài các quan hệ vợ chồng, huyết thống đã được thừa nhận thì còn phải có thêm điều kiện *“người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng”* (chẳng hạn, bác họ chỉ được mua bảo hiểm cho cháu nếu người bác đó đang có nghĩa vụ trực tiếp nuôi cháu hay chủ cơ sở từ thiện được mua bảo hiểm cho những người khuyết tật nếu những người này sống trong cơ sở từ thiện đó), còn nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chỉ bao gồm nghĩa vụ giữa những người có quan hệ vợ chồng và quan hệ huyết thống.

Ngoài mối quan hệ vợ chồng, huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng ra, chúng ta cũng có thể hiểu, nếu người mua bảo hiểm có quan hệ về lợi ích tài chính đối với người được bảo hiểm thì cũng được phép mua bảo hiểm. Số dĩ như vậy vì căn cứ vào mục đích của việc mua bảo hiểm trong bảo hiểm con người, người mua bảo hiểm được quyền bảo vệ lợi ích tài chính của mình có được từ người được bảo hiểm. Theo đó, chủ nợ được quyền mua bảo hiểm cho con nợ trong phạm vi số nợ; người bán hàng được mua bảo hiểm cho người mua hàng trong phạm vi số tiền mà người mua hàng chưa trả cho người bán; người sử dụng lao động được quyền mua bảo hiểm cho người lao động trong phạm vi số tiền trợ cấp mà người sử dụng lao động phải trả cho người lao động khi họ bị tai nạn lao động dẫn đến mất khả năng lao động... Nhìn chung, đây là những lợi ích mà pháp luật phải thừa nhận vì nó chính đáng.

Trong hợp đồng bảo hiểm con người, nếu người mua bảo hiểm không chứng minh được quan hệ giữa họ và người được bảo hiểm thuộc một trong các quan hệ trên thì hợp đồng bảo hiểm sẽ vô hiệu. Bởi vì theo điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung

năm 2010, 2019) thì hợp đồng bảo hiểm bị vô hiệu trong trường hợp: “*bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm*”.

Như vậy, quyền lợi được bảo hiểm là yếu tố vô cùng quan trọng trong hợp đồng bảo hiểm con người, nó là yếu tố quyết định hiệu lực của hợp đồng. Quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người có thể là quyền lợi về tinh thần hoặc quyền lợi về vật chất (lợi ích tài chính). Để chứng minh quyền lợi được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người, người mua bảo hiểm phải chứng minh được mối quan hệ giữa mình với người được bảo hiểm. Việc pháp luật yêu cầu bên mua bảo hiểm phải chứng minh quyền lợi được bảo hiểm khi mua bảo hiểm nhằm loại trừ tình trạng trục lợi bảo hiểm, đồng thời để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của một người đối với những yếu tố thuộc về chính bản thân của người đó.

### **3. Kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm con người**

Qua tìm hiểu quy định của pháp luật một số quốc gia cũng như pháp luật Việt Nam về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người, tác giả có một số kiến nghị:

*Thứ nhất*, theo khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) thì: “*Bên mua bảo hiểm chỉ có thể mua bảo hiểm cho những người sau đây:*

- a) *Bản thân bên mua bảo hiểm;*
- b) *Vợ, chồng, con, cha mẹ của bên mua bảo hiểm;*
- c) *Anh chị em ruột; người có quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng;*
- d) *Người khác, nếu bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm.”*

Có ý kiến cho rằng trong quy định trên thì người có quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng cũng giống như người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Như vậy, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) là trùng nhau. Tuy nhiên, người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đồng nghĩa với người đó có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng bởi vì quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng là quan hệ xã hội, giữa họ chưa có sự ràng buộc về mặt luật pháp mà chỉ dựa vào yếu tố đạo đức xã hội. Ngược lại, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng là quan hệ pháp luật đã được pháp luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Như vậy, quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng và nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng khác nhau. Cụ thể, cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng con cái, chú ruột có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng cháu, nhưng chú họ, bác họ không có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng cháu. Tuy nhiên, nếu người cháu không có ai nuôi dưỡng, chăm sóc, chú họ hoặc bác họ mang về nuôi thì lại hình thành mối quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Trong



trường hợp này, người chú họ hoặc bác họ được quyền mua bảo hiểm cho cháu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019).

Nghĩa vụ nuôi dưỡng là nghĩa vụ của cha mẹ với con cái, giữa vợ và chồng, giữa anh chị em ruột với nhau, giữa ông bà và cháu, giữa cô, dì, chú, bác ruột và cháu ruột.<sup>11</sup> Nuôi dưỡng là cùng sống chung với nhau, còn nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện khi những người trên không sống chung với nhau.

Quy định trên của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) được hiểu người có quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng tức là vừa có quan hệ nuôi dưỡng vừa có quan hệ cấp dưỡng. Trong khi đó, quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng không thể đồng thời tồn tại vì có quan hệ nuôi dưỡng thì không tồn tại quan hệ cấp dưỡng và ngược lại.<sup>12</sup> Ngoài ra, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) có điểm bất hợp lý ở chỗ ông bà và cháu; cô, dì, chú, bác và cháu ruột không được mua bảo hiểm cho nhau. Trong khi đó, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định những chủ thể này có nghĩa vụ nuôi dưỡng hoặc cấp dưỡng nhau. Khi họ có nghĩa vụ nuôi dưỡng hoặc cấp dưỡng cho nhau thì rõ ràng họ có quan hệ nghĩa vụ tài chính theo pháp luật. Vì vậy, họ phải được quyền mua bảo hiểm con người cho nhau. Do đó, để bảo đảm tính chặt chẽ của điều luật, nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) cần được quy định một cách rõ ràng hơn là “người có quan hệ nuôi dưỡng hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng” thay cho cụm từ “người có quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng”.

*Thứ hai*, theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019), nếu bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm sẽ vô hiệu. Điểm a khoản 1 Điều 22 điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) có 2 điểm cần lưu ý:

*Một là*, quy định rõ thời điểm bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm là thời điểm giao kết hợp đồng.

*Hai là*, quy định chung về thời điểm xác định quyền lợi có thể được bảo hiểm cho cả loại hình bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm tài sản.

Hai vấn đề này cần nhìn nhận như sau: (i) pháp luật có nhất thiết quy định thời điểm mà bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm là thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm hay không vì bản chất của bảo hiểm là nhà bảo hiểm sẽ thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy

<sup>11</sup> Xem các Điều 71, 104, 105, 106 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

<sup>12</sup> Phí Thị Quỳnh Nga, “Quyền lợi có thể được bảo hiểm trong luật kinh doanh bảo hiểm”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10, năm 2006.

ra (gánh chịu tổn thất cho người mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra và trả một khoản tiền trợ cấp hoặc một khoản tiền ấn định); (ii) việc quy định chung về thời điểm xác định quyền lợi có thể được bảo hiểm cho cả loại hình bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm tài sản là không thật sự hợp lý và không phù hợp với thông lệ quốc tế. Bản chất của các loại hình bảo hiểm là khác nhau, do vậy thời điểm xác định quyền lợi có thể được bảo hiểm cũng phải khác nhau nhằm thỏa mãn được mục đích của từng loại hình bảo hiểm, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường bảo hiểm.

*Thứ ba*, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) cần mở rộng phạm vi quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người.

Như đã phân tích, quyền lợi có thể được bảo hiểm là lợi ích mà bên mua bảo hiểm có được từ đối tượng bảo hiểm. Lợi ích này có thể là lợi ích vật chất cũng có thể là lợi ích tinh thần. Lợi ích này thể hiện qua các quyền lợi tài chính hoặc quyền lợi về tinh thần mà người mua bảo hiểm có được từ người được bảo hiểm. Lợi ích này không chỉ tồn tại trong quan hệ gia đình mà còn tồn tại trong các mối quan hệ khác như quan hệ kinh tế, quan hệ lao động, quan hệ tín dụng...

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) tuy nêu khái niệm quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người nhưng khái niệm này chỉ đề cập mối quan hệ huyết thống, hôn nhân hoặc nuôi dưỡng thông qua quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng mà không thể hiện trong các mối quan hệ kinh tế khác. Mặc dù, điểm d khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) đề cập "*người khác, nếu bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm*" nhưng nội dung này còn khá mơ hồ và chung chung.

Việc mở rộng phạm vi quyền lợi có thể được bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm con người (đặc biệt khía cạnh lợi ích kinh tế tồn tại khi bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm có các mối quan hệ kinh tế hoặc lợi ích vật chất khác) là cần thiết. Đối chiếu khái niệm quyền lợi có thể được bảo hiểm quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) với những người có quyền mua bảo hiểm tại khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) có thể thấy rằng các quy định ở hai điều luật này không phù hợp với nhau. Cụ thể, khoản 9 Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) quy định quyền lợi có thể được bảo hiểm gồm: quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với đối tượng được bảo hiểm. Tuy nhiên, khoản 2, Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019)

lại quy định “bên mua bảo hiểm chỉ được phép mua bảo hiểm cho những người sau...” – tức là quy định khái niệm quyền lợi có thể được bảo hiểm một kiểu nhưng lại quy định người có quyền mua bảo hiểm trong bảo hiểm con người lại theo một kiểu khác. Ngoài ra, pháp luật quy định bên mua bảo hiểm có quyền mua bảo hiểm con người cho những người quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) đã gây ra mâu thuẫn với khoản 1 Điều 22 và khoản 9 Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019). Cụ thể, nếu dựa vào khái niệm quyền lợi có thể được bảo hiểm tại khoản 9 Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) thì bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với những người được quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019). Như vậy, những hợp đồng bảo hiểm nhân thọ rơi vào trường hợp của những đối tượng này sẽ bị vô hiệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019), trong khi đó Luật lại quy định cho bên mua bảo hiểm có quyền mua bảo hiểm cho những người này.

Ngoài ra, quy định giới hạn đối tượng mà người mua bảo hiểm được phép mua bảo hiểm trong bảo hiểm con người tại khoản 2 Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019) cũng rất hạn chế, chỉ xoay quanh mối quan hệ vợ chồng, quan hệ huyết thống. Trong khi đó, thực tế nảy sinh nhiều mối quan hệ khác cũng cho phép bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm như quan hệ lao động, quan hệ kinh doanh, quan hệ tín dụng... Thực tế là ở Việt Nam hiện nay đã xuất hiện nhiều trường hợp người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cho người lao động.<sup>13</sup> ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Tr. Bình, “Một doanh nghiệp mua bảo hiểm nhân thọ cho 379 nhân viên”, Báo Thanh niên, 2007 [trans: Tr. Bình, “A business buys life insurance for 379 employees”, *Thanh Niên Newspaper*, 2007], <https://thanhnien.vn/thoi-su/mot-doanh-nghiep-mua-bao-hiem-nhan-tho-cho-379-nhan-vien-384724.html>, accessed on 30/12/2019
- [2] The Law Commission, *Insurable Interest Issues Paper 4*, Scottish Law Commission, 2008
- [3] Trương Mộc Lâm – Lưu Nguyễn Khánh, *Một số điều cần biết về pháp lý trong kinh doanh bảo hiểm*, Nxb. Thống kê, 2001 [trans: Trương Mộc Lâm - Lưu Nguyễn Khanh, *Some things to know about the legal business in insurance*, Publisher. Thống kê, 2001]
- [4] Mary Ann Mancini and Howard M. Zaritsky, “Insurable Interest. Après Chawli, le Deluge?”, *ACTEC Journal*, (32), 2006
- [5] Phí Thị Quỳnh Nga, “Quyền lợi có thể được bảo hiểm trong luật kinh doanh bảo hiểm”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp* số 10, năm 2006 [trans: Phí Thị Quỳnh Nga, “Benefits may be covered by insurance business law”, *Legislative Studies* No 10, 2006]

<sup>13</sup> Tr. Bình, “Một doanh nghiệp mua bảo hiểm nhân thọ cho 379 nhân viên”, Báo Thanh niên, 2007, <https://thanhnien.vn/thoi-su/mot-doanh-nghiep-mua-bao-hiem-nhan-tho-cho-379-nhan-vien-384724.html>, truy cập ngày 30/12/2019